

39. XÃ TÂN ĐIỀN

STT	Tuyến Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Đường tỉnh 871C	Cầu Xóm Sọc	Kênh Trần Văn Bình	1.200
		Kênh Trần Văn Bình	Kênh Gò Me 1	1.300
		Kênh Gò Me 1	Cầu Tam Bảng	1.050
		Cầu Tam Bảng	Đê biển xã Tân Điền	950
2	Đường huyện 02	Giáp ranh xã Tân Hòa	Đường bờ đất mới (Nhà Tắm Nhanh)	850
		Đường bờ đất mới (Nhà Tắm Nhanh)	Kênh Trần Văn Đồng	1.050
		Kênh Trần Văn Đồng	Giáp ranh xã Gia Thuận	850
3	Đường huyện 05	Giáp ranh xã Tân Hòa	Đường tỉnh 871C	950
4	Đường huyện 05B	Đường huyện 02	Đường Đông kênh Xóm Đen	750
5	Đường huyện 07	Giáp ranh xã Gò Công Đông và xã Tân Điền	Ngã ba giao 871C (UBND xã Tân Điền)	850
		Cầu Tam Bảng	Giáp ranh xã Gia Thuận	750
6	Đê biển, đê sông	Các vị trí đê biển, đê sông còn lại (Thuộc xã Tân Điền mới)		750



Kg